

CÁC TRIẾT LÝ PHỔ BIẾN TRONG XỬ LÝ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRÊN THẾ GIỚI - KINH NGHIỆM CỦA ANH, XỨ WALES VÀ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

HOÀNG XUÂN CHÂU *

Tóm tắt: Bài viết bàn về khái niệm người chưa thành niên trong pháp luật hình sự của các quốc gia trên thế giới, các triết lý phổ biến trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội; qua đó lý giải tại sao trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên lại có điểm khác biệt so với trách nhiệm hình sự của người đã thành niên. Bài viết cũng đề cập sự thay đổi của triết lý xử lý người chưa thành niên vì phạm pháp luật tại Anh và xứ Wales trong hơn một thế kỷ trở lại đây, gắn liền với sự phát triển của hệ thống tư pháp người chưa thành niên kể từ khi tòa án người chưa thành niên được thành lập năm 1908. Qua đó, bài viết đưa ra một số gợi ý cho việc thiết kế, xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên ở Việt Nam.

Từ khóa: Người chưa thành niên; hệ thống tư pháp hình sự; triết lý xử lý người chưa thành niên phạm tội

Nhận bài: 03/8/2020

Hoàn thành biên tập: 15/5/2021

Duyệt đăng: 15/5/2021

COMMON PHILOSOPHIES IN DEALING WITH JUVENILE DELINQUENCY, IN THE WORLD – EXPERIENCES OF ENGLAND, WALES AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Abstracts: The article discusses the concept of juvenile in criminal law around the world, common philosophies in dealing with juvenile offenders to explain the different criminal responsibility of juveniles from that of adults. It also addresses the change of such philosophies in England and Wales over the past century that is in line with the development of the juvenile justice system since the establishment of the first juvenile court in 1908. Thereby, a number of suggestions to design, construct and operate the juvenile justice system in Vietnam.

Keywords: Juvenile/juvenile offender; criminal/juvenile justice system; philosophy in dealing with juvenile offenders

Received: Aug 3rd, 2020; Editing completed: May 15th, 2021; Accepted for publication: May 15th, 2021

Xử lý người chưa thành niên phạm tội là vấn đề được sự quan tâm của các quốc gia cũng như cộng đồng quốc tế. Để đảm bảo cho “lợi ích tốt nhất” của người chưa thành niên phạm tội, hàng loạt các chuẩn mực đã ra đời như Công ước về Quyền trẻ em (United Nations Convention on the

Rights of the Child) được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989; Quy tắc Tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên (United Nations Standard Minimum Rules for the Administration of Juvenile Justice/Beijing Rules) ngày 29/11/1985; Hướng dẫn của Liên Hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên (United Nations Guidelines for the Prevention

* Tiến sĩ, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc
E-mail: chauhx@ncl.edu.vn

of Juvenile delinquency/Riyadh Guidelines) ngày 14/12/1990.

Vấn đề đặt ra là, tại sao và triết lý nào cho phép xác định trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội có điểm khác biệt so với trách nhiệm hình sự của người đã thành niên phạm tội? Bài viết đi tìm câu trả lời thông qua việc phân tích khái niệm người chưa thành niên phạm tội và các triết lý phổ biến trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội trên thế giới.

Anh và xứ Wales⁽¹⁾ có hệ thống tư pháp hình sự lâu đời dành riêng cho người chưa thành niên, bắt nguồn từ năm 1908, khi các toà án người chưa thành niên đầu tiên được thành lập, vốn là những toà án hình sự đặc biệt đối với trẻ em và thanh thiếu niên. Trải qua hơn một thế kỉ, hệ thống này vận động và phát triển không ngừng, phản ánh sự thay đổi trong triết lý xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật qua từng thời kì. Đây là kinh nghiệm quý trong việc lựa chọn một triết lý nền tảng để thiết kế, xây dựng và tổ chức vận hành một hệ thống tư pháp hình sự độc lập, dành riêng cho người chưa thành niên ở Việt Nam hiện nay.

1. Khái niệm người chưa thành niên trong pháp luật hình sự các quốc gia trên thế giới

Khái niệm người chưa thành niên có thể được tiếp cận trên nhiều phương diện, lĩnh vực khác nhau, từ việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục, lao động, việc làm... Ở khía cạnh khác, khái niệm này cũng được sử dụng

trong pháp luật hình sự các quốc gia trên thế giới, trong đó có cả Anh và xứ Wales cũng như Việt Nam. Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên có thể khác nhau ở các quốc gia nhưng vấn đề cơ bản đặt ra ở đây là tại sao pháp luật hình sự sử dụng khái niệm người chưa thành niên với tư cách là một chủ thể đặc biệt? Theo đó tại sao trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên cần phải có những điểm riêng, khác biệt so với người đã thành niên?

Có thể nói, thuật ngữ “người chưa thành niên” thường được các nhà làm luật sử dụng để nhấn mạnh những giới hạn về nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý đối với nhóm đối tượng đặc thù này, nhằm xây dựng phương thức đặc thù và hợp lý để quản lý họ.⁽²⁾ Theo đó, thuật ngữ “người chưa thành niên” có thể bao hàm tất cả những nhóm nhân khẩu xã hội chưa có năng lực pháp luật đầy đủ do chưa đạt đến độ tuổi nhất định và vì vậy về cơ bản, họ chưa phải chịu trách nhiệm pháp lý đầy đủ đối với hành vi của mình. Công ước về Quyền trẻ em quy định ngay tại Điều 1, trẻ em nghĩa là mọi người dưới 18 tuổi.⁽³⁾ Người chưa thành niên chưa phải là “người lớn”, vì vậy rõ ràng đây phải là nhóm người thuộc về nhóm “trẻ em”.

Tuy nhiên, nếu gộp cả trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên... vào khái niệm “người chưa thành niên” thì không hoàn toàn phản

(1). Liên hiệp Vương quốc Anh (United Kingdom - UK) được tạo thành bởi 3 hệ thống pháp luật khác nhau, gồm Anh và xứ Wales, Scotland và Bắc Ireland.

(2). Đặng Vũ Cảnh Linh, *Vị thành niên với chính sách đối với vị thành niên*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 11.

(3). Nguồn: <https://www.unicef.org/vietnam/media/2191/file/C%C3%B4ng%20%C6%B0%E1%BB%9B%20LHQ%20v%E1%BB%81%20Quy%E1%BB%81n%20Tr%E1%BA%BB%20em.pdf>, truy cập 21/4/2021.

ánh đúng ngữ nghĩa của khái niệm này. Thuật ngữ “chưa” được dùng trong trường hợp này để chỉ những người sắp nhưng vẫn chưa thành niên. Có nghĩa là về mặt ngữ nghĩa, người chưa thành niên là những người sắp đến 18 tuổi. Như vậy có thể coi “chưa thành niên” là giai đoạn trung gian - chuyển tiếp giữa “trẻ em” và “thành niên”. Đây là giai đoạn con người có sự phát triển mạnh mẽ về thể chất và tinh thần để trở thành “người lớn” nhưng vẫn chưa hội đủ tố chất cần thiết của “người lớn” thực thụ.⁽⁴⁾

Mặc dù có thể có nhiều quan điểm khác nhau khi tiếp cận khái niệm người chưa thành niên nhưng có thể nhận thấy khái niệm này có 3 đặc điểm chung cơ bản: 1) về độ tuổi, người chưa thành niên là những người chưa đủ tuổi thành niên; 2) về tâm sinh lý, người chưa thành niên là người đang trong quá trình “thành niên hoá”,⁽⁵⁾ nghĩa là họ đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ cả về thể chất và tinh thần để chuyển thành người thành niên; 3) về năng lực pháp luật, khả năng sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của người chưa thành niên còn hạn chế, dẫn đến trách nhiệm pháp lý đối với họ cũng chưa đầy đủ.⁽⁶⁾

Tuỳ từng ngành luật, tuỳ từng quốc gia với điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, quy định về độ tuổi tối đa (tuổi thành niên) và tối thiểu để xác định người chưa thành niên

cũng có sự khác biệt. Về độ tuổi tối đa - tuổi thành niên, theo Công ước về Quyền trẻ em cũng như theo thông lệ quốc tế thì phần lớn các nước, trong đó có Việt Nam lấy mốc 18 tuổi. Tuy nhiên, độ tuổi tối thiểu được quy định rất khác nhau giữa các quốc gia cũng như giữa ngành luật của cùng quốc gia. Ví dụ, độ tuổi tối thiểu mà người chưa thành niên phải chịu trách nhiệm hình sự ở Việt Nam là 14 tuổi, trong khi ở Anh và xứ Wales là 10 tuổi,⁽⁷⁾ Scotland là 8 tuổi,⁽⁸⁾ người từ đủ 12 tuổi ở Việt Nam đã có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.⁽⁹⁾

Ở đây xuất hiện khái niệm mới là “tuổi chịu trách nhiệm hình sự”. Về cơ bản, tuổi chịu trách nhiệm hình sự là độ tuổi tối thiểu mà một người có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vấn đề đặt ra là quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự thể hiện quan điểm của nhà làm luật liên quan đến năng lực pháp lý hình sự của những người ở độ tuổi này. Dưới độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các nhà làm luật cho rằng con người “không có khả năng thực hiện tội phạm” và do đó họ không phải chịu bất kì trách nhiệm pháp lý hình sự nào đối với bất kì hành vi nào mà họ thực hiện. Trách nhiệm hình sự chỉ được đặt ra khi con người đạt độ tuổi cần thiết được pháp luật hình sự quy định. Đương nhiên, chính sách

(4). Đặng Vũ Cảnh Linh, sđd, tr. 11.

(5). Thuật ngữ được tác giả sử dụng để nhấn mạnh.

(6). Xem thêm: Vũ Thị Thu Quyên, *Pháp luật về quyền của người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam*, Tóm tắt Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2015, mục 2.1.1 Chương II.

(7). Xem: <http://zimmer.csufresno.edu/~haralds/FOR EIGNJUVJUS.htm>, truy cập 25/4/2021.

(8). Xem: <http://zimmer.csufresno.edu/~haralds/FOR EIGNJUVJUS.htm>, truy cập 25/4/2021.

(9). Các biện pháp xử lý hành chính đối với người chưa thành niên ở độ tuổi này bao gồm: 1) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 2) Đưa vào trường giáo dưỡng (Điều 90, 91 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

hình sự nêu trên không chỉ phản ánh ý chí của nhà làm luật, nó cũng có cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định là sự trưởng thành về tâm sinh lí cũng như vai trò xã hội của nhóm người trong độ tuổi được quy định.⁽¹⁰⁾

Thông thường, tuổi chịu trách nhiệm hình sự là tuổi “chưa thành niên” như trong các quy định nêu trên, tuy vậy cũng có quốc gia quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự là 18 - độ tuổi thành niên theo Công ước về Quyền trẻ em (ví dụ: Columbia, Luxembourg).⁽¹¹⁾ Trong trường hợp tuổi chịu trách nhiệm hình sự được quy định trong độ tuổi “chưa thành niên”, xuất hiện mối quan hệ mật thiết giữa khái niệm “tuổi chịu trách nhiệm hình sự” với các quy định có liên quan đến trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên vì người chưa thành niên là người được xác định là chưa có năng lực pháp luật hình sự đầy đủ.

Đến đây xuất hiện hai quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất, người chưa thành niên, mặc dù đã đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng về nguyên tắc vẫn chưa có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, chỉ

trong những trường hợp nhất định thì trách nhiệm hình sự mới đặt ra với họ và muốn làm được điều này, trước hết phải chứng minh được người chưa thành niên đó có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình theo đòi hỏi của xã hội.⁽¹²⁾ Quan điểm thứ hai, người chưa thành niên bình thường vốn có khả năng thực hiện tội phạm, nghĩa là họ đương nhiên có năng lực trách nhiệm hình sự, không cần phải chứng minh khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội mà chỉ cần chứng minh họ không ở trong trạng thái làm mất đi năng lực đó.⁽¹³⁾ Tuy vậy, mặc dù theo quan điểm nào thì thông thường trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên cũng được xác định là nhẹ hơn so với người đã thành niên trong trường hợp phạm tội tương tự. Cá biệt, pháp luật ở nhiều nước có quy định các biện pháp xử lí (hình phạt, các biện pháp khác) cũng như hệ thống xử lí (cảnh sát, toà án,...) riêng dành cho người chưa thành niên phạm tội (ví dụ: Hoa Kỳ, Anh và xứ Wales).⁽¹⁴⁾

(10). Theo Từ điển thuật ngữ của UNICEF chú thích điểm a khoản 1 Điều 40 Công ước về Quyền trẻ em, các quốc gia thành viên cần phải quy định độ tuổi tối thiểu mà dưới độ tuổi này trẻ em được xem như không có khả năng vi phạm pháp luật hình sự. Quy tắc 4 của Quy tắc Bắc Kinh về quản lí tư pháp người chưa thành (niên năm 1995 cho rằng, độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự không nên quá thấp mà cần phải phản ánh sự trưởng thành về cảm xúc, tinh thần và trí tuệ của người chưa thành niên. Xem bản tiếng Anh tại: http://www.unicef-irc.org/php/Thesaurus/Glossary_Display.php?GLOSS_ID=30&PoPuP=No, truy cập ngày 25/4/2021.

(11). http://zimmer.csufresno.edu/~haralds/FOREIGN_JUVJUS.htm, truy cập 25/4/2021.

(12). Đây là quan điểm ở Anh và xứ Wales trước năm 1998. “Doli incapax” là thuật ngữ Latin được dùng để chỉ một giả định trong luật rằng trẻ em không có khả năng hình thành ý định phạm tội. Xem: <https://www.iclr.co.uk/knowledge/glossary/doli-incapax/>, truy cập 25/4/2021.

(13). Giả định “doli incapax” đã bị bãi bỏ ở Anh với quy định tại Điều 34 Đạo luật Tội phạm và rối loạn năm 1998. Xem: <https://www.iclr.co.uk/knowledge/glossary/doli-incapax/>, truy cập 25/4/2021.

(14). Ở các quốc gia này, hệ thống tư pháp hình sự dành riêng cho người chưa thành niên được gọi là “youth justice” (Anh) hay juvenile justice (Hoa Kỳ). Xem: <https://www.yjlc.uk/wp-content/uploads/2016/12/Review-of-the-Youth-Justice-System.pdf>; <https://youth.gov/youth-topics/juvenile-justice>, truy cập 25/4/2021.

Câu hỏi đặt ra tiếp theo là nếu có quy định riêng về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội thì trách nhiệm hình sự của họ có gì khác biệt so với người đã thành niên phạm tội? Như đã đề cập ở trên, hầu hết các nước trên thế giới đều cho rằng, trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội là nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội trong trường hợp tương tự. Tại sao hay cơ sở khoa học nào đã dẫn đến quan điểm như vậy? Các học giả trên thế giới, trên cơ sở cân nhắc đặc điểm tâm, sinh lí và xã hội của người chưa thành niên, đã đưa ra một số luận điểm như sau:⁽¹⁵⁾

Thứ nhất, người chưa thành niên là người thiếu khả năng đưa ra quyết định có cân nhắc và tính toán kĩ lưỡng. Chính vì vậy, mức độ lỗi của người chưa thành niên có thể được xem là thấp hơn so với người đã thành niên trong cùng trường hợp.

Thứ hai, người chưa thành niên là người dễ bị tác động bởi các tác nhân bên ngoài, do vậy họ dễ bị kích động, mua chuộc, dụ dỗ, lôi kéo... Điều này cũng dẫn đến hạn chế trong tính chất và mức độ lỗi của người chưa thành niên.

Thứ ba, người chưa thành niên có khả năng giáo dục, cải tạo lớn hơn người đã thành niên; đồng thời các hình phạt nghiêm khắc cũng có tác động tiêu cực lớn hơn đối với người chưa thành niên phạm tội. Vấn đề này không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên, tuy nhiên lại liên quan đến khía cạnh xã hội của

việc xác định trách nhiệm hình sự đối với họ. Nếu như người chưa thành niên là người cần được sự quan tâm thoả đáng từ phía xã hội; mục đích của việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ là để nhằm giáo dục cải tạo thì đương nhiên hình phạt áp dụng không nên quá nghiêm khắc. Hơn nữa, cũng chính vì đặc điểm tâm, sinh lí và xã hội của họ, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc như hình phạt tù có tác động không nhỏ đến quá trình phát triển bình thường của người chưa thành niên vì nó cách li họ ra khỏi gia đình, khỏi đời sống hằng ngày.

2. Các triết lí phổ biến trong việc xử lí người chưa thành niên phạm tội

Trên thế giới, nhiều triết lí khác nhau, xuất phát từ những ý tưởng chính trị khác nhau, đã và đang được sử dụng để thiết kế và vận hành các hệ thống tư pháp hình sự đa dạng đối với người chưa thành niên hiện nay.⁽¹⁶⁾ Các triết lí này trước hết xuất phát từ quan điểm về chức năng của hệ thống tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên. Chính sự khác nhau trong việc trả lời câu hỏi xử lí hình sự đối với người chưa thành niên nhằm mục đích gì đã tạo nên sự khác biệt trong các triết lí này.

Có thể kể đến một số triết lí phổ biến đã xuất hiện và đang tiếp tục “đấu tranh” với nhau trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên như:

(15). Andrew Ashworth, *Sentencing and Criminal Justice*, Nxb. Cambridge University Press, 2010, tr. 71 - 103.

(16). John Muncie, “Tư pháp người chưa thành niên ở châu Âu: so sánh về khái niệm, phân tích và số liệu”, (Juvenile justice in Europe: some conceptual, analytical and statistical comparisons), *Tạp chí Quyền trẻ em*, số 202/2003, tr. 14 - 17.

Triết lí thứ nhất được gọi là “công lí” hay còn gọi là cách tiếp cận công lí.⁽¹⁷⁾ Triết lí này được dựa trên cơ sở xem hành vi của con người là “duy lí”; con người có khả năng tư duy và có quyền tự do ý chí và hành động; do họ đã lựa chọn việc phạm tội thay vì hành vi hợp pháp nên họ phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Nói cách khác, trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra khi có “lỗi” của người phạm tội và chính là kết quả của mối quan hệ giữa “tự do” và “trách nhiệm”. Triết lí này cũng xuất phát từ việc khẳng định sự tồn tại của mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân người phạm tội với lợi ích chung của nhóm, cộng đồng và xã hội. Con người rõ ràng muốn tồn tại thì phải sống trong tập thể (xã hội) nhất định và để tập thể này tồn tại thì lợi ích của nó cần được đảm bảo bằng luật lệ. Trong thực tế, mâu thuẫn loại này luôn tồn tại và kết quả là nếu một cá nhân tự do lựa chọn xử sự vì lợi ích của mình mà xâm phạm lợi ích của xã hội thì họ bị coi là “nguồn nguy hiểm” cho sự tồn tại và phát triển của xã hội và do vậy cần phải bị đối xử như “kẻ thù” của xã hội đó. Chức năng của hệ thống tư pháp hình sự là đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của xã hội thông qua việc “trả thù” đối với những “nguồn nguy hiểm” này bằng việc áp dụng hình phạt (những biện pháp gây thiệt hại hoặc bất lợi cho người phạm tội), thay vì để cá nhân tự

“trả thù” vì việc này có thể sẽ gây thêm bất ổn cho xã hội. Đồng thời, việc “trả thù” cần được thực hiện trên nguyên tắc ngang bằng, có nghĩa là hình phạt phải tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cách tiếp cận này cho rằng người phạm tội - con người duy lí, đương nhiên không thích bị thiệt hại bởi hình phạt nên họ sẽ không tiếp tục phạm tội (chức năng cải tạo), đồng thời, những người khác khi biết về hậu quả bất lợi sẽ phải gánh chịu nếu phạm tội sẽ tự điều chỉnh hành vi của mình theo hướng tuân thủ pháp luật hình sự (chức năng răn đe).

Cách tiếp cận này được thể hiện rõ nét nhất ở cách tổ chức phiên toà, đặc biệt là vai trò của bên công tố và bên bào chữa tại phiên toà. Do người phạm tội được xem là “kẻ thù” của sự tồn tại, phát triển của xã hội và công tố viên là đại diện cho sự tồn tại đó nên mối quan hệ giữa họ là mối quan hệ mang tính chất “xung đột”. Mục tiêu và sự thành công của bên công tố là buộc tội được bị cáo, còn của bên bào chữa là chứng minh bị cáo không có tội. Vai trò của pháp luật ở đây là tạo ra sân chơi bình đẳng, sự công bằng tương đối giữa các bên, đặc biệt là giới hạn quyền năng của bên công tố và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bên bào chữa.

Triết lí thứ hai được gọi là “phúc lợi” hay còn gọi là cách tiếp cận phúc lợi.⁽¹⁸⁾ Triết lí này quan tâm đến sự phát triển toàn diện của cá nhân. Xã hội ổn định được xem là xã hội của những cá nhân trưởng thành và

(17). Susan Young, Ben Greer, Richard Church, “Delinquency, welfare, justice and therapeutic interventions: A global perspective”, *Bản tin BJPsych*, số 41(1)/2017, tr. 22 - 23 (tiếng Anh), <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC5288089/>, truy cập 25/4/2021.

(18). Roger Smith, “Welfare vs Justice - Again!”, *Tạp chí Tư pháp người chưa thành niên*, số 5/2005, tr. 3 - 16, <https://journals.sagepub.com/doi/pdf/10.1177/147322540500500102>, truy cập 25/4/2021.

phát triển toàn diện. Để xây dựng được xã hội như vậy, chúng ta cần quan tâm đến con người hơn là hành vi của họ. Hành vi cụ thể của con người tự nó không quan trọng, điều quan trọng là hành vi này chính là biểu hiện của những vấn đề của cá nhân đó. Như vậy, hành vi phạm tội vì chỉ là biểu hiện nên không quan trọng bằng trạng thái hiện tại của người phạm tội. Mục đích của hệ thống tư pháp hình sự theo đó không phải là để “truy cứu” đối với hành vi phạm tội trong quá khứ mà nhằm tìm kiếm nhu cầu mà người phạm tội cần, tìm cách đáp ứng nhu cầu đó để phát triển hoàn thiện con người.

Ở đây không có vấn đề “xung đột”, không có “cuộc chiến” nào đặt ra mà là việc hợp tác tương tự như trong một gia đình. Toà án người chưa thành niên chính là sự can thiệp của nhà nước để tìm kiếm một “kế hoạch” đối xử với người chưa thành niên không phải với tư cách tội phạm mà thay thế cho gia đình hoặc thiết chế xã hội mà họ thiếu, giáo dục họ trở thành người phát triển toàn diện. Mô hình các bên trong toà án “phúc lợi” cũng có thể so sánh với mối quan hệ giữa bác sĩ và bệnh nhân. Ở đây không có “xung đột” giữa các bên mà họ cùng nhau hợp tác chống lại bệnh tật. Trong hệ thống tư pháp hình sự này, cá nhân không cần thiết phải được bảo vệ, nhu cầu (chứ không phải quyền) của họ mới là vấn đề được quan tâm. Công lý theo cách tiếp cận “phúc lợi” không gắn liền với công bằng theo cách truyền thống - chủ yếu căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mà thay vào đó căn cứ vào nhu cầu đặc thù của từng cá nhân.

Cách tiếp cận này không lâu đời so với cách tiếp cận “công lý” nhưng lại có ảnh hưởng lớn tới hệ thống tư pháp người chưa thành niên trong thực tiễn. Các bác sĩ tâm thần học và những nhà hoạt động xã hội hiện tại đang là những nhóm nghề nghiệp thực hiện trách nhiệm tiếp cận “phúc lợi” đối với các vấn đề xã hội, trong đó có tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

Triết lý thứ ba là triết lý “cộng đồng” hay cách tiếp cận cộng đồng.⁽¹⁹⁾ Đây là cách tiếp cận ít phát triển nhất trong số ba cách tiếp cận phổ biến. Theo cách tiếp cận này, cá nhân không được xem như mối hiểm họa cho xã hội hoặc sự chậm phát triển của họ không được xem là sự thất bại của xã hội mà người phạm tội được cho là nạn nhân của xã hội. Xã hội chính là nơi cung cấp cho người chưa thành niên thái độ, triết lý cuộc sống, tấm gương, các mối liên hệ và động lực. Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện chính là kết quả của sự sai lệch chuẩn mực cộng đồng trong chính người chưa thành niên đó và của sự thất bại của bộ phận cộng đồng trong việc cung cấp sự phát triển toàn diện cho họ. Chính vì vậy, cộng đồng có trách nhiệm trong việc phát hiện và “điều trị” từ sớm những triệu chứng sai lệch và những khó khăn khác trong sự phát triển về thể chất, tinh thần hoặc đạo đức của người chưa thành niên. Chỉ khi cộng đồng thực hiện tốt trách nhiệm của mình thì mới có thể làm giảm hiện tượng người chưa thành niên phạm tội và giảm số lượng người chưa thành

(19). Susan Reid, Rebecca Bromwich, “Thiếu niên và luật pháp” (*Youth and the Law*), Tái bản lần thứ tư, Nxb. Edmond Montgomery Publications Limited, Canada.

niên bị đưa ra xét xử tại toà án. Triết lí này cho rằng toà án là cơ quan chủ yếu có chức năng “dán nhãn” và “bêu xấu” người chưa thành niên và những người này không được lựa chọn một cách ngẫu nhiên mà từ tầng lớp nghèo hơn và ít điều kiện hơn khi mà giá trị và chuẩn mực hành vi của họ khác so với những người thuộc tầng lớp trung lưu trở lên. Chính vì vậy, triết lí này cho rằng cần chuyển hướng xử lí người chưa thành niên ra khỏi hệ thống tư pháp hình sự càng sớm càng tốt. Nếu tội phạm không phải là hiện tượng cá nhân mà là trạng thái được tạo bởi xã hội thì thay vì thay đổi cá nhân, chính xã hội cần phải thay đổi.

Trong những năm gần đây, một triết lí khác dần được sử dụng phổ biến trong các hệ thống tư pháp người chưa thành niên, đó là triết lí thứ tư - triết lí “phục hồi”.⁽²⁰⁾ Cách tiếp cận này cho rằng: 1) tội phạm gây thiệt hại cho con người, cho các mối quan hệ và cho cộng đồng, vì vậy công lí nên tập trung vào việc khắc phục thiệt hại đó; 2) những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi tội phạm nên có quyền tham gia vào việc xử lí nó; 3) trách nhiệm của chính phủ là duy trì trật tự, còn trách nhiệm của cộng đồng là xây dựng hoà bình. Nói cách khác, việc xử lí công bằng phải giải quyết được cả hành vi sai trái cũng như thiệt hại gây ra. Nếu các bên mong muốn, cách tốt nhất là giúp họ gặp gỡ để bàn về thiệt hại và cách khắc phục. Tất nhiên, các cách tiếp cận khác vẫn được sử dụng nếu các bên không muốn hoặc không thể gặp gỡ.

Có thể tổng kết theo một hướng khác,

rằng các triết lí này mặc dù có điểm chung là bao gồm hệ thống các giá trị, ý tưởng và hành động được sắp xếp một cách logic nhưng lại xuất phát từ quan niệm khác nhau về bản chất hành vi phạm tội hoặc phạm pháp của người chưa thành niên. Nếu những hành vi này được xem là bộ phận của quá trình trưởng thành của con người thì vấn đề quản lí chúng sẽ thuộc về gia đình, nếu được xem là vấn đề giáo dục rộng lớn hơn thì vấn đề quản lí thuộc về nhà trường. Chúng cũng có thể được xem là vấn đề xã hội được xử lí bởi những tổ chức tình nguyện làm công tác xã hội hoặc bộ phận phúc lợi của chính quyền trung ương hoặc địa phương. Ở một số quốc gia, chúng có thể được coi là hành vi chống lại nhà nước, do vậy vấn đề chính trị cần được chấn chỉnh bởi các nhóm chính trị. Những quan niệm khác bao gồm việc xem các hành vi loại này như vấn đề đạo đức, do vậy trách nhiệm xử lí thuộc về các tôn giáo hoặc như biểu hiện bệnh lí (cho dù là tâm lí hay thực thể) và theo đó vấn đề thuộc về y học. Trong những tình huống nhất định, một trong những quan điểm nêu trên và các biện pháp điều chỉnh tương ứng được sử dụng, tuy nhiên quan điểm chính của xã hội vẫn xem chúng là việc vi phạm pháp luật. Trách nhiệm cuối cùng và còn lại trong việc kiểm soát hành vi loại này theo đó thuộc về toà án.

Tuy nhiên, sẽ là sai lầm nếu cho rằng một người chỉ đứng toàn bộ trên một lập trường duy nhất. Mỗi người, trong điều kiện, hoàn cảnh và thời gian khác nhau lại thấy cách tiếp cận nào đó hợp lí hơn và trên thực tế, các hệ thống tư pháp hình sự dành cho người chưa thành niên đều phản ánh những cách tiếp cận này ở các mức độ khác nhau.

(20). Nguồn: <https://restorativejustice.org.uk/what-restorative-justice>, truy cập 25/4/2021.

3. Sự phát triển của triết lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên ở Anh và xứ Wales

Có thể nói, trong hơn một thế kỉ qua, chính sách hình sự về thanh thiếu niên ở Anh và xứ Wales đã có sự thay đổi từ triết lý “công lý” (ban đầu) sang triết lý “phúc lợi” (trong giai đoạn 1933 - 1969) và sau đó trở lại triết lý “công lý” với sự quan tâm hơn đến quyền và lợi ích của người bị hại trong xác định trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cũng cần khẳng định rằng, đó là triết lý chủ đạo chứ không phải duy nhất được áp dụng trong hệ thống tư pháp hình sự của Anh và xứ Wales. Trong khi có một triết lý chủ đạo được áp dụng khi thiết kế và phát triển hệ thống tư pháp hình sự, các triết lý còn lại vẫn tồn tại, phát triển và hiện tại không có hệ thống nào là “thuần chủng” mà chủ yếu là “lai tạo”.

Ban đầu, toà án người chưa thành niên được thành lập ở Anh quan tâm đến “những hành vi sai trái” của người chưa thành niên hơn là nhu cầu của họ. Nói cách khác, “công lý” là triết lý ban đầu khi thiết kế hệ thống tư pháp người chưa thành niên. Tuy nhiên, những năm tiếp theo, “phúc lợi” của người chưa thành niên trong chính sách hình sự ngày càng được quan tâm hơn do chịu ảnh hưởng bởi lý thuyết về tầm quan trọng của mối quan hệ mẹ - con với sự phát triển của một nhân cách lành mạnh của Melanie Klein.⁽²¹⁾ Khái niệm “phúc lợi” được đưa ra lần đầu tiên trong Đạo luật về Trẻ em và người trẻ tuổi năm 1933. Đạo luật năm 1933

đã đưa ra nguyên tắc “người phạm tội... phải được đối xử bằng cách thúc đẩy phúc lợi của họ và cần có các biện pháp “điều trị” cần thiết đối với những người bị rối loạn tâm lý” (khoản 1 Điều 44 Đạo luật về Trẻ em và người trẻ tuổi năm 1933).⁽²²⁾ Từ Đạo luật này, hệ thống tư pháp hình sự “lấy trẻ em làm trung tâm” đã được xây dựng, trong đó đề cao việc quan tâm đến nhu cầu hơn là hành động của trẻ em. Lý thuyết này được hỗ trợ thêm bởi nghiên cứu của John Bowlby - người cho rằng “tính cách vô cảm”, được tạo ra bởi việc tách trẻ em ra khỏi mẹ, chính là gốc rễ của tội phạm chưa thành niên.⁽²³⁾ Đạo luật về Trẻ em và người trẻ tuổi năm 1969 được coi là “đỉnh cao” của triết lý này. Đạo luật năm 1969 đưa ra liệu pháp trung gian, cho phép các cơ quan dịch vụ xã hội ở địa phương cung cấp dịch vụ đặc biệt cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật.⁽²⁴⁾

Tuy nhiên, chính sách phúc lợi của những năm 60 chưa bao giờ được thực hiện hoàn toàn. Đảng Bảo thủ lên nắm quyền năm 1970 đã đưa ra hàng loạt biện pháp xử lý mới đối với người chưa thành niên, làm gia tăng lựa chọn của toà án, theo đó cũng làm gia tăng số lượng người chưa thành niên bị xử lý bởi hệ thống tư pháp hình sự. Bên cạnh đó, số lượng người chưa thành niên bị phạt tù cũng tăng lên, làm cho nhà tù quá tải và đặt áp lực tài chính lên Chính phủ.

(21). Nguồn: <https://noelbell.net/2011/10/04/the-ideas-of-melanie-klein-and-object-relations-theory/>, truy cập 25/4/2021.

(22). Nguồn: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/Geo5/23-24/12>, truy cập 25/4/2021.

(23). Nguồn: https://criminology.fandom.com/wiki/Attachment_Theory, truy cập 25/4/2021.

(24). Nguồn: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1969/54/contents>, truy cập 25/4/2021.

Kết quả là cách tiếp cận phúc lợi ngày càng bị đặt câu hỏi. Các lý lẽ phần lớn xoay quanh việc trở lại mô hình “công lý” với các hình phạt cụ thể tương ứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, qua đó bảo vệ tốt hơn quyền của người chưa thành niên và cả bố mẹ họ. Đạo luật Tư pháp hình sự năm 1982 có thể được coi là chiến thắng trở lại của cách tiếp cận “công lý” so với cách tiếp cận “phúc lợi”. Đạo luật năm 1982 đã đưa ra hình phạt tù thay thế chế độ đưa vào trường giáo dưỡng và lệnh chăm sóc tại gia với mục đích thúc đẩy sự thay đổi từ việc phục hồi và cải tạo sang việc răn đe. Bên cạnh đó, đạo luật này cũng quy định việc hạn chế áp dụng hình phạt tù cũng như mở rộng các biện pháp thay thế cho hình phạt tù đối với người chưa thành niên (Điều 1).⁽²⁵⁾

Chính sách chống lại việc tước tự do đối với người chưa thành niên trong những năm 80 mặc dù được thực hiện khá thành công, nhưng bước sang những năm 90, hệ thống tư pháp người chưa thành niên tại Anh và xứ Wales đã chứng kiến xu hướng trừng trị và mang tính chất can thiệp. Chỉ trong vài tháng sau khi bãi bỏ hình phạt tù đối với trẻ em 14 tuổi theo Đạo luật năm 1991, Chính phủ Anh đã thông báo chính sách hình sự nghiêm khắc hơn đối với người chưa thành niên thường xuyên phạm tội. Đến cuối những năm 90, chính sách hình sự đối với người chưa thành niên tại Anh và xứ Wales tiếp tục có sự thay đổi nhưng vẫn theo chiều hướng trừng trị nghiêm khắc hơn bởi khẩu hiệu “nghiêm khắc với tội phạm và nguyên nhân

của tội phạm” của thủ tướng Tony Blair.⁽²⁶⁾ Xu hướng nghiêm khắc đối với tội phạm nói chung và tội phạm người chưa thành niên nói riêng vẫn tiếp diễn trong những năm gần đây, thể hiện phản ứng chính trị của Chính phủ Anh đối với công luận và truyền thông chứ không phải là dựa trên các số liệu thực tiễn về thành tựu của hệ thống tư pháp người chưa thành niên. Tuy nhiên, trong thực tiễn, hàng loạt cải cách vẫn đang tiếp tục được thực hiện trong những năm gần đây đã từng bước làm giảm đáng kể số lượng người chưa thành niên bị xử lý bởi hệ thống tư pháp hình sự đồng thời vẫn đảm bảo tính răn đe đối với những người phạm tội nguy hiểm,⁽²⁷⁾ có thể kể đến một số giải pháp sau:

Thứ nhất, áp dụng chính sách xử lý “phân nhánh” đối với người chưa thành niên phạm tội, theo đó tách hệ thống tư pháp hình sự

(26). Nguồn: <http://www.britishpoliticalspeech.org/speech-archive.htm?speech=201>, truy cập 25/4/2021.

(27). Theo báo cáo của Bộ Tư pháp Anh năm 2016, năm 2007, có 225.000 trẻ em ở Anh và xứ Wales bị cảnh cáo hoặc bị kết án vì phạm tội. Trong số những trẻ em này, 106.000 người lần đầu tiên tham gia hệ thống và chưa bao giờ bị cảnh cáo hoặc bị kết án; 126.000 người đã bị truy tố tại toà, 5.800 bị kết án tù. Số tù nhân dưới 18 tuổi trung bình hàng là 2.909.

Kể từ thời điểm có số lượng cao nhất đó, số lượng trẻ em bị xử lý bởi hệ thống tư pháp chưa thành niên giảm đáng kể và liên tục hàng năm. Số trẻ em cảnh cáo hoặc bị kết án vào năm 2015 là 47.000 người - giảm 79% so với năm 2007. Trong cùng kì, số trẻ em bước vào hệ thống tư pháp chưa thành niên lần đầu tiên đã giảm 82%, con số bị truy tố tại toà án đã giảm xuống 69% và hiện có khoảng 900 người dưới 18 tuổi bị giam giữ.

Nguồn: https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/577105/youth-justice-review-final-report-print.pdf, truy cập 25/4/2021.

(25). Nguồn: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1982/48/section/38>, truy cập 21/4/2021.

đối với người chưa thành niên theo hai hướng biệt lập: sử dụng cách tiếp cận “phúc lợi” là chính đối với phần lớn người chưa thành niên phạm tội và cách tiếp cận “công lý” là chính đối với số ít người chưa thành niên thường xuyên phạm tội. Triết lý này trên thực tế đã dung hoà được lợi ích của nhà nước, của cộng đồng cũng như bảo vệ tốt hơn quyền của người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, đây chỉ là những triết lý chủ đạo, là nền tảng thiết kế và vận hành của cả hệ thống xử lý người chưa thành niên phạm tội, những triết lý khác sẽ thể hiện ở lúc này, lúc khác hay chỗ này, chỗ khác của hệ thống.

Khi các chủ thuyết và mục tiêu xử lý người chưa thành niên phạm tội đã được xác định rõ nét trong hệ thống chính sách, pháp luật, các tổ chức, cá nhân tham gia vận hành hệ thống tư pháp người chưa thành niên sẽ phải lựa chọn phương án tối ưu trong phạm vi nguồn lực cho phép nhằm hiện thực hoá tối đa mục tiêu đã đặt ra. Theo đó, các quyết định đưa ra trong hệ thống đều phải dựa trên cơ sở mục tiêu xác định; các phương án lựa chọn rõ ràng và mọi thông tin liên quan chính xác và đầy đủ.

Thứ hai, đối với người chưa thành niên phạm tội cần phải bị xử lý về hình sự thì xác định rõ ràng triết lý xử lý cũng như thứ tự ưu tiên trong mục đích của hình phạt để định hướng xét xử và quyết định hình phạt hợp lý.

Đặc biệt, mục đích giáo dục, cải tạo của hình phạt đối với người chưa thành niên cần luôn được đặt lên hàng đầu và thẩm phán khi quyết định hình phạt được quyền hoặc có nghĩa vụ yêu cầu cơ quan, tổ chức thi hành hình phạt phải báo cáo thông tin đầy đủ về

kế hoạch thực hiện, đánh giá hiệu quả giáo dục, hiệu quả kinh tế trên cơ sở phân tích năng lực của chính mình cũng như kết quả giáo dục cải tạo của những trường hợp trước đây. Trước khi quyết định hình phạt, trong trường hợp có nhiều loại hình phạt có thể được áp dụng, thẩm phán buộc những cơ quan có trách nhiệm thi hành án phải báo cáo về các biện pháp thực hiện để đạt được mục đích của hình phạt (Báo cáo tiền quyết định hình phạt – pre-sentence report). Đồng thời, cơ quan thi hành án có trách nhiệm báo cáo thường xuyên với thẩm phán đã ra quyết định về quá trình chấp hành hình phạt của người chưa thành niên, qua đó thẩm phán có thông tin chính xác, cập nhật về hiệu quả của hình phạt mình đã tuyên, đồng thời có đủ thông tin và niềm tin nội tâm để quyết định hình phạt đúng đắn, không chỉ hợp pháp mà còn đạt được mục đích đề ra.

Thứ ba, chính việc thu hút và sử dụng khá hiệu quả nguồn lực xã hội, cũng như sử dụng phương pháp liên ngành trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội đã giúp giải quyết triệt để hơn những nhân tố làm phát sinh tình hình tội phạm của người chưa thành niên ở Anh và xứ Wales trong những năm gần đây. Nhóm công tác xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội (youth offending team), được thành lập từ cấp cơ sở năm 1998, với chức năng là đầu mối thực hiện dịch vụ dành cho người chưa thành niên phạm tội, đã phối hợp được nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức khác nhau trong xã hội cùng làm việc với người chưa thành niên, xem xét nguyên nhân và giúp đỡ họ tránh xa tội phạm. Phương pháp “liên ngành” được áp dụng trong việc xác định

những nguy cơ tiềm ẩn của người chưa thành niên, xử lý chúng từ sớm đã chứng minh được hiệu quả trong thực tiễn. Sự cùng tham gia của các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hoá... đã góp phần giải quyết vừa tổng thể vừa cụ thể hơn những vấn đề mà người chưa thành niên gặp phải.

Ngoài ra, hệ thống tư pháp người chưa thành niên ở Anh và xứ Wales là hệ thống độc lập, được thiết kế, tổ chức, vận hành và điều chỉnh trên nền tảng hệ thống cơ sở dữ liệu được xây dựng trong nhiều năm về tình hình tội phạm người chưa thành niên; hệ thống giám sát, đánh giá đi kèm với những báo cáo hằng năm về hiệu quả hoạt động của hệ thống; cơ chế nghiên cứu, áp dụng các sáng kiến của các địa phương trong việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật. Nói cách khác, hệ thống này đã được thiết kế và vận hành trên cơ sở nền tảng là triết lý vững chắc và bằng chứng đầy đủ, cùng với hệ thống giám sát, đánh giá thường xuyên đã góp phần tối ưu hoá việc đạt được các mục tiêu đề ra.

4. Một số gợi ý cho Việt Nam trong việc hoàn thiện hệ thống tư pháp hình sự dành cho người chưa thành niên

Việt Nam gần đây đã thực hiện nhiều cải cách trong chính sách, pháp luật đối với trẻ em và người chưa thành niên. Đó là những sửa đổi mang tính đột phá trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật Trẻ em... Bên cạnh đó, việc thành lập một loại tòa án đặc biệt xét xử những vụ án liên quan đến người chưa thành niên - Tòa gia đình và người chưa thành niên, đã trở thành dấu mốc quan trọng đối với hệ thống xử lý vi phạm pháp

luật đối với người chưa thành niên ở Việt Nam. Tuy nhiên, một số nghiên cứu về việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật của Việt Nam trong cả hai bối cảnh lịch sử và hiện tại đều cho rằng, Việt Nam chưa thực sự có một hệ thống tư pháp chuyên biệt và toàn diện dành cho người chưa thành niên, được thiết kế, xây dựng và tổ chức vận hành trên nền tảng triết lý xử lý xác định.⁽²⁸⁾

Qua nghiên cứu tổng quan các triết lý xử lý người chưa thành niên phạm tội trên thế giới nói chung và lịch sử phát triển của hệ thống tư pháp hình sự dành cho người chưa thành niên ở Anh và xứ Wales trên phương diện triết lý áp dụng trong xử lý người chưa thành niên phạm tội, có thể rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam, cụ thể:

Thứ nhất, một trong những phương pháp để thiết kế và vận hành hệ thống tư pháp hình sự hiệu quả, trước hết cần xác định rõ triết lý (đường lối) xử lý, trên cơ sở đó xây dựng các mục tiêu của hệ thống theo thứ tự ưu tiên nhất định và thiết kế hệ thống để thực hiện các mục tiêu này. Có như vậy mới có thể đánh giá hiệu quả và qua đó củng cố, hoàn thiện hệ thống. Triết lý này phải được thể hiện rõ trong chính sách hình sự và được quán triệt đầy đủ đến mọi chủ thể có thẩm quyền ra quyết định trong hệ thống, đảm bảo hệ thống được vận hành một cách nhất quán, theo đó tiết kiệm được nguồn lực và đạt được hiệu quả mong muốn.

(28). Đào Lê Thu, “Tư pháp người chưa thành niên của Việt Nam và sự nhận diện từ những mô hình tư pháp người chưa thành niên phổ biến trên thế giới”, Kì yếu Hội thảo quốc tế “Tư pháp với người chưa thành niên - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, Trường Đại học Luật Hà Nội, tháng 5/2019, tr. 23 - 39.

Thứ hai, trên thực tế không có triết lý duy nhất đúng, do đó cần xác định hệ thống các triết lý cần áp dụng và thứ tự ưu tiên áp dụng các triết lý này, phù hợp với năng lực cũng như định hướng phát triển của hệ thống hiện tại. Có thể tham khảo chính sách “phân nhánh” của Anh và xứ Wales trong xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như cách tiếp cận “phục hồi” nhằm thay đổi, làm tốt lên mối quan hệ giữa người chưa thành niên phạm tội với nạn nhân.

Thứ ba, cách tiếp cận liên ngành và đẩy mạnh xã hội hoá công tác giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội tại cộng đồng thông qua thiết chế xuyên suốt bắt đầu từ cơ sở theo mô hình nhóm làm việc với người chưa thành niên phạm tội cũng là kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo.

Thứ tư, việc thu thập, xử lý và chia sẻ thông tin trên toàn hệ thống cần được thiết kế trong tổng thể và có sự phân loại cũng như phân quyền cần thiết để thông tin đầy đủ cho những người ra quyết định trong hệ thống tư pháp hình sự dành cho người chưa thành niên về hiệu quả dự kiến của quyết định đó, giúp cho các quyết định đưa ra, đặc biệt là quyết định hình phạt có cơ sở thực tiễn thay vì chỉ có cơ sở pháp lý. Ngoài ra, cũng cần nâng cao năng lực cho các chủ thể ra quyết định trong việc thu thập và xử lý thông tin theo triết lý tối ưu hoá việc đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Thứ năm, đã đến lúc Việt Nam cần nhắc việc thiết kế và triển khai xây dựng hệ thống tư pháp riêng dành cho người chưa thành niên, trong đó bốn vấn đề nêu trên được cân nhắc giải quyết một cách phù hợp

và xuyên suốt để một mặt nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, mặt khác hạn chế tác động tiêu cực của việc xử lý đến sự phát triển lành mạnh của người chưa thành niên phạm tội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrew Ashworth, *Sentencing and Criminal Justice*, Cambridge University Press, 2010.
2. John Muncie, “Tư pháp người chưa thành niên ở châu Âu: so sánh về khái niệm, phân tích và số liệu”, (Juvenile justice in Europe: some conceptual, analytical and statistical comparisons), *Tạp chí Quyền trẻ em*, số 202/2003.
3. Đặng Vũ Cảnh Linh, *Vị thành niên với chính sách đối với vị thành niên*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2003.
4. Vũ Thị Thu Quyên, *Pháp luật về quyền của người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam*, Tóm tắt Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2015.
5. Roger Smith, “Welfare vs Justice - Again!”, *Tạp chí Tư pháp người chưa thành niên*, số 5/2005, <https://journals.sagepub.com/doi/pdf/10.1177/147322540500500102>.
6. Susan Young, Ben Greer, Richard Church, “Delinquency, welfare, justice and therapeutic interventions: A global perspective”, *Bản tin BJPsych*, số 41(1)/2017, <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC5288089/>
7. Susan Reid, Rebecca Bromwich, “Thiếu niên và luật pháp” (*Youth and the Law*), Tái bản lần thứ tư, Nxb. Edmond Montgomery Publications Limited, Canada.